

Số: 27/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Pháp lệnh về phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 về việc hướng dẫn thực hiện các quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định khung mức thu, chế độ thu, nộp đối với các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân Tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

“3. Phạm vi bệnh viện, trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

STT	Loại phương tiện	Mức thu		
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày và đêm
I	Gửi theo lượt (đồng/xe/lượt)			
1	Xe đạp, xe đạp điện	500	1.000	1.500
2	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	1.000	2.000	3.000
3	Xe ô tô 05 chỗ ngồi	4.000	6.000	10.000

4	Xe ô tô trên 05 chỗ đến 12 chỗ, xe có trọng tải dưới 3,5 tấn	6.000	9.000	15.000
5	Xe ô tô trên 12 chỗ, xe có tải trọng 3,5 trở lên	8.000	10.000	18.000
II	Gửi theo tháng (đồng/xe/tháng)			
1	Đối tượng học sinh, sinh viên	Nội trú	Ngoại trú	
A	Xe đạp, xe đạp điện	25.000	30.000	
B	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	50.000	60.000	
2	Đối tượng còn lại	Bằng 30 lần vé mức thu phí ban ngày đối với từng loại xe tương ứng		

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Công Thông tin điện tử Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương